Bài 17: phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 20

(tiếp theo)

I. Mục tiêu: học xong bài này, hs đạt các yêu cầu sau:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Phát triển năng lực và phẩm chất:

a. Năng lực

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.

b. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Một khung 10 ô (có thể in trên giấy A4 cho HS, hoặc sử dụng bảng con kẻ sẵn 10 ô để thả các chấm tròn, nên làm gọn mồi khung nửa tờ giấy A4).

2. Học sinh:

- 20 chấm tròn (trong bộ đồ dùng học Toán ).

- Vở, sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TG Nội dung và mục tiêu Hoạt động của giáo viên Hoạt động của học sinh

5’ 1. Khởi động

Mục tiêu: Dẫn dắt học sinh vào bài mới hôm nay. - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:

- HS quan sát bức tranh (trong SGK trang 32 hoặc trên máy chiếu).

- HS thảo luận nhóm bàn: Bức tranh vẽ gì? (HS chỉ vào bức tranh nói cho bạn nghe về bức tranh).

- HS chia sẻ trước lớp.

- GV hỏi để HS nêu phép tính từ tình huống tranh vẽ, GV viết phép tính lên bảng 13-4 = ?

- Hãy thảo luận (theo bàn) cách tìm kết quả phép tính 13 - 4 = ?

Lưu ỷ: GV đặt câu hỏi để HS nói cách tìm kết quả phép tính 13 - 4 = ?, mà không chỉ nêu kết quả phép tính.

- Cả lớp quan sát

- 1 – 2 HS trả lời miệng

- Quan sát

- HS thảo luận

15’ 2. Hình thành kiến thức mới.

Mục tiêu: Học sinh nắm được cách trừ có nhớ trong phạm vi 20. - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 13 - 4 = ? bằng cách “làm cho tròn 10”.

- GV đọc phép tính 13-4, đồng thời gắn 13 chấm tròn lên bảng. HS lấy ra 13 chấm tròn đặt trước mặt.

- HS thao tác trên các chấm tròn của mình, thực hiện phép trừ 13-3 (tay gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11, 10). Sau đó, trừ tiếp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9). Nói: Vậy 13-4 = 9. ^

- GV chốt lại cách tính bằng cách “làm cho tròn 10” (cũng tay gạch, miệng đếm nhưng đi qua hai chặng: đếm lùi đến 10 rồi mới đếm lùi tiếp).

- GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự với phép tính khác: 12 - 5 - ?

- Lắng nghe

- HS lấy ra 13 chấm tròn

- Gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11, 10

- Trừ tiếp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9

- HS quan sát và lắng nghe

22’ 3. Thực hành – Luyện tập

Bài 1 (trang 32)

Mục tiêu: HS nêu được cách tính của phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 20.

Bài 2 (trang 33)

Mục tiêu: HS nêu được cách tính của phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 20.

Bài 3 (trang 33)

Mục tiêu: HS nêu được cách tính của phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 20.

Bài 4 (trang 33)

Mục tiêu: HS vận dụng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải bài toán thực tế trong cuộc sống.

- GV cho HS đọc YC bài

- HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.

- HS đổi vở, kiểm tra nói cho nhau về cách thực hiện tính từng phép tính; chia sẻ trước lớp.

- GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”.

- GV cho HS đọc YC bài

- HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” để tìm kết quả phép tính rồi nêu số thích hợp cho ô trống.

- HS đổi vở kiểm tra chéo.

- GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.

- GV cho HS đọc bài 3

- HS thực hành tính bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả.

- HS cùng kiểm tra kết quả theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm.

- GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.

- Gọi HS đọc bài 4

- GV hỏi: Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?

- HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).

- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:

Phép tính: 11-3 = 8.

- Hỏi:Vậy cửa hàng còn lại bao nhiêu bộ đồ chơi lắp ghép hình?

- HS kiểm tra.

GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.

- 1 HS đọc YC bài

- HS thực hiện

- HS đổi vở, kiểm tra chéo. 2-3 HS chia sẻ trước lớp

- Lắng nghe

- 1 HS đọc YC bài

- HS thực hiện cá nhân

- Kiểm tra chéo

- HS lắng nghe. 2 – 3 học sinh trình bày miệng trước lớp.

- HS đọc

- HS làm bài cá nhân

- Từng cặp hỏi và trả lời với nhau.

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm

- HS trả lời

- HS thảo luận

- 2 HS trả lời

- Vậy cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình

- HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.

6’ 3. Hoạt động vận dụng

Mục tiêu: HS vận dụng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải bài toán thực tế trong cuộc sống. - HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp.

- 1 -2 HS kể tình huống. Cả lớp cùng tìm phép tính thích hợp.

2’ 4. Củng cố - dặn dò

Mục tiêu: Tổng hợp lại kiến thức của tiết học. - HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì?

- Em thích nhất hoạt động nào?

- Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp.

- HS nêu ý kiến

- HS lắng nghe